TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F
THÀNH PHỐ H

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 564/2019/DS-ST
Ngày: 20-11-2019.
V/v "Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN F, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tiêu Kim Thuận.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân Quận F.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận F tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận F, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2013/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2013 về việc "Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2019/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 167/2019/QĐST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Quang Thuận Q, sinh năm 1992.
Địa chỉ: 23 đường số 8, Phường A, Quận B, Thành phố H.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thanh K, sinh năm 1979 (có mặt)
Địa chỉ: B1.5.08/3 khu phố Hòa Long, phường V, thị xã n, tỉnh B.

- *Bị đơn:* Ông Giang Chí V, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: 45/5/14 Sư Vạn Hạnh, Phường S, Quận F, Tp. H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/01/2012, ông Quang Thuận Q có đến uống cà phê tại quán cà phê Angel, số 10 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, Thành phố H và gửi chiếc xe mô tô hiệu SH biển số 59H1-169.96 do ông Q là chủ sở hữu cho nhân viên quán cà phê Angel giữ, thẻ giữ xe số 058. Sau khi uống cà phê xong, ông Q lấy xe thì phát hiện chiếc xe bị mất. Ông Q đến Công an Phường 4, Quận F để trình báo sự việc bị mất xe. Tại Công an Phường 4, Ông V xác định việc bồi thường xe thuộc trách nhiệm của công ty bảo vệ do ông lý hợp đồng. Do đó, ông Q khởi kiện Ông V đến Tòa án yêu cầu Ông V bồi thường cho ông Q giá trị còn lại của chiếc xe bị mất là 122.000.000 đồng và tiền lãi

theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đòi bị đơn trả lại tiền lãi.

Bị đơn ông Giang Chí V trình bày tại bản tự khai về việc Ông V là chủ quán cà phê Angel và ông có ký hợp đồng bảo vệ với công ty TNHH dịch vụ bảo vệ C.T Sơn Mỹ Bình Định để trông coi xe tại quán. Đối với việc mất xe của ông Q thì Ông V không đồng ý bồi thường vì đây là trách nhiệm của công ty bảo vệ Bình Định và nhân viên bảo vệ. Do đó, Ông V đề nghị nguyên đơn lien hệ với công ty bảo vệ để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận F phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử nên đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Quang Thuận Q khởi kiện yêu cầu bị đơn Ông V bồi thường giá trị chiếc xe bị mất từ giao dịch gửi giữ xe, đây là quan hệ pháp luật về "Tranh chấp hợp đồng gửi giữ tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại Quận F, Thành phố H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận F theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2 mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Xét quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Giang Chí V có trình bày về việc ký hợp đồng dịch vụ với công ty TNHH dịch vụ bảo vệ C.T Sơn Mỹ Bình Định để trông coi tài sản và xe khách tại quán cà phê An gel. Tại thẻ giữ xe do nguyên đơn xuất trình cũng in dòng chữ công ty TNHH dịch vụ bảo vệ C.T Sơn Mỹ Bình Định. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án đã ra quyết định yêu cầu Ông V cung cấp chứng cứ cũng như quá trình thu thập hồ sơ tại cơ quan điều tra công an Quận 8 thì

bị đơn Ông V không xuất trình được hợp đồng ký với công ty TNHH dịch vụ bảo vệ C.T Sơn Mỹ Bình Định. Tòa án tiến hành xác minh và tống đạt tại địa chỉ nơi chi nhánh và trụ sở của công ty TNHH dịch vụ bảo vệ C.T Sơn Mỹ Bình Định nhưng tại địa chỉ đó đều không có công ty TNHH dịch vụ bảo vệ C.T Sơn Mỹ Bình Định hoạt động. Do đó không có cơ sở xác định công ty TNHH dịch vụ bảo vệ C.T Sơn Mỹ Bình Định là người có quyền lợi nghĩa vụ lien quan. Trường hợp Ông V có chứng cứ chứng minh công ty TNHH dịch vụ bảo vệ C.T Sơn Mỹ Bình Định có trách nhiệm liên đới bồi thường xe cho nguyên đơn thì Ông V sẽ khởi kiện yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

[2.1] Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện ngày 20/01/2013 nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trong việc bồi thường việc mất xe. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện này. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu này.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe bị mất là 122.000.000 đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đồng ý bồi thường theo kết quả định giá của hội đồng định giá trong tố tụng hình sự là 93.500.000 đồng. Căn cứ vào bản tường trình của nguyên đơn, các bản lấy lời khai của công an Quận 8 cung cấp và thẻ giữ xe do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định: Vào ngày 20/01/2012, ông Quang Thuận Q và Ông V đã thiết lập với nhau một giao dịch gửi giữ tài sản, theo đó bên gửi tài sản là ông Quang Thuận Q và bên giữ tài sản là Ông V. Đối tượng tài sản gửi giữ là chiếc xe mô tô hiệu SH biển số 59H1-169.96 ông Q là chủ sở hữu. Quá trình thực hiện hợp đồng Ông V đã làm mất tài sản gửi giữ. Dó đó, ông Q được quyền yêu cầu Ông V bồi thường thiệt hại do làm mất tài sản gửi giữ theo khoản 2 Điều 561 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Ông V phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe bị mất cho ông Q theo quy định tại khoản 4 Điều 562 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Xét thấy, tại biên bản kết luận định giá tài sản ngày 27/4/2012 thì giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu SH biển số 59H1-169.96 là 93.500.000 đồng. Tại biên bản làm việc của công an quận 8 thể hiện bảo vệ quán cà phê Angel do Ông V là chủ đã để sự việc mất xe xảy ra. Bản thân Ông V lại không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc bồi thường xe là thuộc trách nhiệm của bảo vệ. Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006382 do Công an Quận 5 cấp ngày 14/12/2011 thì chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda SH150I, biển số đăng ký 59H1-169.96 thuộc quyền sở hữu của ông Q. Do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị tài sản bị mất cho nguyên đơn. Hội đồng xét xử cần buộc Ông V phải bồi thường cho ông Quang Thuận Q giá trị còn lại của chiếc xe bị mất là 93.500.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án thì yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án

chấp nhận nên bị đơn Ông V phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn ông Quang Thuận Q không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 559; khoản 2 Điều 261; khoản 4 Điều 262 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Căn cứ Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm b mục 2 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án,

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quang Thuận Q về việc buộc bị đơn ông Giang Chí V phải thanh toán tiền lãi suất cho ông Q 15.500.000 (mười lăm triệu năm trăm ngàn) đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Giang Chí V phải trả cho ông Quang Thuận Q 93.500.000 đồng tiền bồi thường giá trị còn lại của chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda SH150I, biển số đăng ký 59H1-169.96 bị mất, thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành chưa thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc Ông V phải chịu 4.675.000 (bốn triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Quang Thuận Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Q số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.437.500 (ba triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2011/03560 ngày 04/7/2013 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận F.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận F;
- Chi cục THADS Quận F;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Nhàn